

Số: 54/KH - THCSCT

Sơn Trà, ngày 03 tháng 04 năm 2017

**KHOA CHỈ DẪN PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS CAO THƯỢNG GIAI ĐOẠN 2015-2020
VÀ TẦM NHÌN NĂM 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 35/ KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn quận Sơn Trà. Trên cơ sở đánh giá vị trí thực hiện Kế hoạch chỉ dẫn phát triển nhà trường giai đoạn 2010-2015, trường THCS Cao Thượng xây dựng Kế hoạch Chỉ dẫn phát triển giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn năm 2025 như sau:

I. THÔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Tóm tắt về lịch sử nhà trường

Trường THCS Cao Thượng được thành lập theo Quyết định số 4215/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban UBND quận Sơn Trà. Trường được xây dựng trên địa bàn Phường An Hải Tây. Là 1 trường THCS được thành lập sớm với các trường trong cùng quận Sơn Trà, Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trở nên thành công, đang phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, môi trường tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh của phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Kế hoạch chỉ dẫn phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn năm 2025 nhằm xác định rõ những mục tiêu chỉ dẫn và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận hành và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quy định sách lược hàng ngày và hoạt động của Ban Giám hiệu cùng toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chỉ dẫn của trường THCS Cao Thượng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong vị trí thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT và THCS bạn, Trường THCS Cao Thượng quy định tâm xây dựng ngành giáo dục quận Sơn Trà nói riêng và của thành phố Đà Nẵng nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hình thành và phát triển các nhân tài trong khu vực và thế giới.

2. Nhiệm vụ

a) Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

- Tổng số CB-GV-NV: 45/34 n , m b o s l ñg quy ñh. Trong ó, CBQL: 2, TPT: 1; Giáo viên: 38, t l GV/l p: 2,5; Giáo viên t chu n: 100%, trong ó trên chu n 94,73% (g m 32 i h c, 4 Th c s). Nhân viên: 6/4 n , c b trí theo quy ñh.

- Chỉ b có s ñg viên 19/45 (T l 42,22%); có 18 òan viên thanh niên; 45 công òan viên.

- M c dù s ñm làm công tác qu n lý ch a nhi u, song Hi u tr ñg có nhi uc g ñg ùt , sáng t o trong công tác t ch c qu n lý. Xây ñng k ho ch dài h n, trung h n và ñg n h n có tính kh thi, sát th c t ñà tr ñg và tình hình a ph ñg c a ph ñg An H i Tây. Công tác t ch c tri n khai ki m tra ánh giá sâu sát, th c ch t, i m i và k ho ch xây ñng ki m tra n i b mang tính toàn ñi n các m t ho t ñg c a ñà tr ñg.

- Ban giám hi u, t tr ñg chuyên môn, t tr ñg v n phòng c s tin t ñg c a cán b , giáo viên, nhân viên. Ban giám hi u dám ñh , dám làm, dám ch u trách nhi m.

- i ñg cán b , giáo viên: m b o ch t l ñg chuyên môn và ñhi p v s ph m a s áp ñg c yêu c u i m i giáo d c. Có trách nhi m, ñhi t tình, yêu ñh , g n bó v i ñà tr ñg mong mu n ñà tr ñg phát tri n. T l giáo viên t giáo viên ñ y gi i c p qu n 23,6%.

b) Ch t l ñg h c sinh

N m h c	S HS	S l p	X p l o i h c l c (%)				X p l o i h ñh ki m (%)			
			Gi i	Khá	TB	Y u	T t	Khá	TB	Y u
2011-2012	495	16	21,0	25,45	41,0	12,53	76,6	21,0	2,4	0
2012-2013	430	16	21,16	34,65	38,14	5,35	81,4	16,74	1,86	0
2013-2014	424	16	21,93	29,72	39,39	8,25	78,54	19,58	1,89	0
2014-2015	442	16	25,28	31,6	39,5	3,39	83,75	14,9	1,13	0
2015-2016	448	16	30,13	35,27	33,04	1,56	88,62	10,71	0,67	0

c) Về c s v t ch t

- Phòng h c ki n c : 12 phòng s ñ ñg cho 16 l p.
- Khu hành chính (phòng làm vi c): 05 phòng.
- Phòng thi t b : 01; Phòng thí ñhi m th c hành: 02 ã t chu n qu c gia
- Phòng trình gi ñg: 02; phòng ñ y môn ñh c: 01
- Th vi n (phòng c h c sinh, phòng c giáo viên, phòng làm vi c c a cán b th vi n và kho) ã t chu n qu c gia.

- Phòng giáo viên: 01; phòng toàn – i: 01
- Phòng máy tính: 01 (30 máy c k t n i Internet)
- Bàn gh h c sinh và bàn gh giáo viên c trang b y .
- Công trình ph : Nhà v sinh giáo viên: 01; nhà v sinh h c sinh nam: 03; nhà v sinh h c sinh n : 03.
- Nhà xe giáo viên: 01; Nhà xe h c sinh: 01
- Nhà th ng tr c (nhà b o v): 01
- Phòng h p H i ng s ph m: 01

C s v t ch t, trang thi t b hi n có áp ng c yêu c u d y h c, các ho t ng giáo d c và công tác qu n lý;

Tính n n m 2020, quy mô t ng dân s ph ng An H i Tây d n n t ng d n s l ng h c sinh, nh ng không v t quá 19 l p, s phòng h c hi n có ch áp ng c nhu c u h c t p 01 bu i/ ngày.

d) Tóm t t thành tích c a nhà tr ng các n m qua

- Toàn tr ng ã tri n khai các cu c v n ng l n c a ng và Nhà n c, c a ngành giáo d c có hi u qu tác ng làm chuy n bi n t t các ho t ng giáo d c, hoàn thành t t nhi m v các n m h c.

- H n ch th p d n t l h c sinh b h c d i 1%.

- Gi v ng ch t l ng giáo d c n nh:

+ T l c công nh n lên l p t 97% tr lên, T l t t nghi p THCS t 98-100% .

+ T l h c sinh Gi i t 25-30%; khá t t l 25-30%; h n ch t l h c sinh y u kém d i 4%; Có h c sinh gi i c p qu n, c p thành ph .

- Tham gia các phong trào và H i thi c p qu n, c p thành ph t thành tích cao: H i thi giáo viên d y gi i, giáo viên ch nhi m gi i, t ng ph trách i gi i c p qu n, c p thành ph ; H i thi thi t k bài gi ng E-Learning qu n, c p thành ph ...

- C s v t ch t, môi tr ng xanh, s ch, p, tr ng h c ngày càng c c i thi n khang trang.

- Nhà tr ng c công nh n n v t chu n C quan v n hóa nhi u n m li n; t tr ng h c an toàn phòng ch ng tai n n th ng tích nhi u n m li n; t chu n an ninh tr t t , t tiêu chu n n v h c t p.

- T p th CB-GV-NV nhà tr ng liên t c 3 n m c UBND qu n S n Trà công nh n t p th lao ng tiên ti n.

- Chi b t Chi b trong s ch, v ng m nh nhi u n m. Công oàn t Công oàn v ng m nh nhi u n m li n. Chi oàn t Chi oàn v ng m nh xu t s c tiêu bi u nhi u n m li n. Liên i t Liên i v ng m nh nhi u n m li n.

3. i m h n ch

- T ch c qu n lý c a Hi u tr ng, phó hi u tr ng: Hi u tr ng ch a có nhi u kinh nghi m trong công tác qu n lý; i u ki n v ngu n l c tài chính, c s v t ch t ch a áp ng qu n lý và các ho t ng giáo d c theo yêu c u ngày càng i m i.

- i ng giáo viên, nhân viên: i ng giáo viên còn chênh l ch v kinh nghi m, vi c b trí công tác có khó kh n, ch a phát huy cao tí m l c; M t b ph n giáo viên tí p c n công ngh thông tin và i m i ph ng pháp gi ng d y b môn còn h n ch ; N ng l c tí p c n và th c hi n y nhi m v c a m t s nhân viên ch a thu n th c; a s giáo viên sinh s ng xa a bàn tr ng, i u ki n và hoàn c nh công tác còn khó kh n.

- Ch t l ng h c sinh: B c u chuy n bi n có tính n nh; N m trong a bàn dân c a s là h nghèo, thu nh p th p, m t b ng dân trí ch a cao, còn nhi u h c sinh có h c l c y u, kém, thái h c t p, rèn luy n ch a t t.

- C s v t ch t: Phòng h c m i áp ng h c 2 ca/ngày; ch a có khu a n ng, phòng truy n th ng, phòng y t , phòng công oàn (hi n nay ghép s d ng); m t b ng khuôn viên tr ng còn tr ng, ch a nâng y m t b ng làm sân ch i, bãi t p cho h c sinh (nh t là sân sau phòng b môn thí nghi m th c hành).

- Trang thi t b d y h c: Trang b phòng h c b môn còn thi u, thi t b ã c chính xác không cao, trang thi t b công ngh thông tin ch a áp ng nhu c u.

- Kinh phí ngân sách: Ph c v các ho t ng giáo d c còn h n ch .

4. Th i c

- ng u , H ND, UBND, các t ch c oàn th ph ng An H i Tây luôn quan tâm lãnh o, ch o, ph i h p và c ng tác t o i u ki n cho tr ng ho t ng.

- i ng cán b , giáo viên, nhân viên nhi t tình, n ng ng, có chí c u ti n, i ng giáo viên có n ng l c gi ng d y và giáo d c.

- ã có s tín nhi m c a h c sinh và ph huynh h c sinh trong khu v c. Cha m h c sinh, các Ban i di n cha m h c sinh, các n v , t ch c, cá nhân m nh th ng quân trên a bàn quan tâm, h tr và t o i u ki n t ch c ho t ng giáo d c h c sinh.

5. Thách th c

- C s v t ch t, k thu t c a nhà tr ng ch a áp ng y nhu c u d y h c và giáo d c theo yêu c u ngày càng i m i. Các tr ng THCS khu v c và thành ph t ng v s l ng và ch t l ng giáo d c.

- òi h i ngày càng cao v ch t l ng giáo d c c a cha m h c sinh và xã h i trong th i k h i nh p.

- Nâng cao chất lượng giáo viên, nhân viên chuyên nghiệp yêu cầu cải thiện giáo dục.

- Nhận thức cam kết phần cha mẹ học sinh yêu cầu cải thiện giáo dục trong thị trường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hình thức cạnh tranh còn hiện tại; nhiều gia đình thì ưu tiên quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em. Tình trạng bất cập trong hệ thống còn diễn ra.

- Tình hình phát triển kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên nhu cầu học tập của học sinh; các tổ chức xã hội còn tồn tại những hạn chế không thuận lợi môi trường giáo dục.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tập trung các giải pháp tích cực giải quyết vấn đề học sinh trong nhà trường, nâng cao và hiện đại hóa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng học tập của học sinh yêu, kém; giải quyết và nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng bền vững.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có năng lực và tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Ứng dụng công nghệ CNTT trong dạy và học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng ngày càng tiếp cận công nghệ mới nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác.

- Cải thiện công tác quản lý, kiểm tra và đánh giá đúng chuẩn đánh giá kiểm soát chất lượng giáo dục, chú trọng nghiên cứu.

- Xây dựng văn hóa Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình, duy tu sửa chữa hiện có xu hướng cấp, tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hành bộ môn và phát triển công nghệ thông tin.

- Xây dựng khuôn viên trường, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng công đoàn; nâng cao chất lượng học sinh có sân chơi giải trí.

- Ứng dụng xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực tinh thần, vật chất từ các nhà đầu tư, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể... tham gia học sinh và nhân dân.

II. S M NH, CÁC GIÁ TR C B N VÀ T M NHÌN

1. S m nh

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, có chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng đầy đủ và hiện đại nhằm nâng cao chất lượng học tập và phát triển toàn diện về nhân cách.

2. Các giá trị cốt lõi thực hiện s m nh

- Tinh thần trách nhiệm

- Tinh thần đoàn kết;

- Tinh thần hợp tác

- Tinh thần cầu tiến;

- Tính trung thực
- Lòng tận tụy

- Tính sáng tạo;
- Lòng nhân ái.

Khát vọng vươn lên

3. Tóm nhìn

Mô hình nhà trường năm 2025 là trường có chất lượng giáo dục toàn diện của thành phố An Hải Tây, có cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại và chú trọng gia đình.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của thành phố, của thành phố trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hình thành nhân lực.

b) Các mục tiêu cụ thể và lộ trình

- Mục tiêu ngắn hạn: năm 2017, Trường THCS Cao Thắng giữ vững chất lượng giáo dục, tiến hành xây dựng trường chú trọng gia đình, cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ và CNTT đạt trình độ, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Mục tiêu trung hạn: năm 2020, trường chú trọng gia đình giai đoạn 2018-2023; cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ; sách vở, tài liệu mới đầy đủ phòng học, xây dựng 1 khu hiu 3 tầng (tầng 01 làm khu ăn uống, tầng 2 và 3 bố trí: phòng Hiu tư, phó hiu tư, văn phòng, tài chính, Công đoàn, phòng truyền thống, y tế, phòng lưu trữ và nâng cấp môi trường sân trường.

- Mục tiêu dài hạn: năm 2025, nhà trường đạt các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục đạt khố lượng nh b n v ng;

+ Cơ sở vật chất, kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại;

+ Điểm thi học sinh thành phố trình độ y học 2 buổi/ngày.

+ Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của thành phố, của thành phố.

+ Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có ý thức, kỹ năng học lên, lao động sau bậc THCS học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

2. Chỉ tiêu

a) Chỉ tiêu cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Cán bộ quản lý: Có kiến thức công nghệ CNTT, ngoại ngữ, tin học và công nghệ mới trong quản lý.

- Giáo viên:

+ Năm 2020, 100% đạt chuẩn trình độ Tin học, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm công nghệ trong dạy học và công tác, có kiến thức tin học và công nghệ mới trong dạy học.

+ Năm 2025, 100% giáo viên tốt nghiệp đại học, có giáo viên theo học đào tạo sau đại học, có kiến thức công nghệ mới trong dạy học.

- Nhân viên: đạt chuẩn đào tạo Cao đẳng trở lên; có kiến thức sử dụng thành thạo máy móc, phần mềm CNTT áp dụng ngày càng cao yêu cầu công tác, tin học và công nghệ mới trong công tác.

b) Học sinh

- Học lực:

+ 70% học lực khá, giỏi trở lên (học lực giỏi 30% trở lên)

+ Học sinh tốt nghiệp học sinh giỏi < 2% ; không có học sinh kém.

+ Tốt nghiệp THPT đạt 100%.

+ Có học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố.

+ 100% học sinh lập cú lạc phẩm tuyển sinh vào trường THPT hoặc phân luồng đào tạo nghề sau bậc THPT.

- Học sinh, thể lực và kiến thức:

+ Học sinh khá, tốt: 95% trở lên (Tốt: 75%)

+ Học sinh có kiến thức cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động thể thao, hoạt động xã hội.

+ 100% đạt yêu cầu trở lên về kỹ năng tra cứu tài liệu theo chuẩn của Bộ GD-ĐT.

+ Học sinh cú lạc phẩm yêu cầu thực hành lành mạnh hòa nhập vào cuộc sống lao động.

3. Phong cách hành động

“Chí tiết giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CB, GV, NV Thực hiện Kế hoạch số 35/ KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “về cải thiện đời sống, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, áp dụng yêu cầu công nghệ hóa, hiện đại hóa trong giáo dục”

kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế” trên bàn quỳ Sơn Trà

- Triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường, nâng cao chất lượng và hành động cá nhân, tập trung xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm lực của toàn trường quy tụ tâm thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn năm 2025.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường, xây dựng ý thức thực hiện và tôn vinh sự thành công các giá trị bền vững thực hiện sứ mệnh của nhà trường.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả nhà trường với địa phương, gia đình và xã hội, với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và nhân dân.

- Nâng cao trách nhiệm của người học nhà trường, các tổ chức, các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường.

2. Các giải pháp thực hiện

a) Tổ chức bộ máy

- Kiên toàn và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường, bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sự sáng tạo của CB, GV, NV phù hợp với hoàn cảnh, tạo hiệu quả công việc CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác.

- Thực hiện phân công quản lý theo hướng tăng quy mô quản lý cho các tổ chức bộ môn, tổ chức phòng trong nhà trường.

b) Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách mẫu mực thân thiện; đoàn kết, tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm xây dựng nhà trường phát triển.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đa dạng và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cấp học, khuyến khích và tạo hiệu quả công việc CB, GV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn và sau đại học.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của CB, GV, NV theo chu kỳ nghiệp vụ, chu kỳ thi đua, công nhận, khen thưởng xứng thành tích.

- Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý trẻ năng động, chính xác, bổ nhiệm và bố trí nhiệm vụ, hình thức quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài.

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc thoải mái, thi đua lành mạnh, cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Tạo hiệu quả làm việc tốt nhất của CB, GV, NV yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

c) Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao hiểu quả và chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức và nâng cao hiểu quả công tác CNTT thông qua việc áp dụng công nghệ, đánh giá hiệu quả sinh động của các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, rèn cho học sinh có ý thức rèn luyện thân thể.

- Tập trung hướng dẫn và duy trì sự tiến bộ, học sinh giỏi, học sinh khá và học sinh trung bình; nâng cao và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phần mềm CNTT.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, thông qua việc áp dụng các phương pháp theo nội dung giảng dạy.

d) Tăng cường cơ sở vật chất

- Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, DDH và ngày càng hoàn thiện các phòng bộ môn phục vụ học tập và thực hành, thí nghiệm, nâng cấp và ngày càng hoàn thiện sân bãi TDTT, khu vui chơi, các phần mềm tin học.

- Tiếp tục trang bị bổ sung phần mềm tin học, trang thiết bị công nghệ thông tin hàng năm thông qua việc mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu; phát huy hiểu quả sử dụng mail công vụ.

- Kiên quyết tiếp tục đầu tư dự án xây dựng khu hành chính và nâng cấp mặt bằng sân trường, xây dựng thêm phòng học mới mở rộng phòng học đa chức năng 2 buổi/ngày.

e) Kinh phí - tài chính

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.

- Xây dựng phương án chi tiêu ngân sách, nguồn thu hợp pháp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trọng tâm học tập; thực hiện tiết kiệm chi tiêu ngân sách theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoài.

- Thành lập Ban chấp hành nhà trường có hiểu quả nguồn lực Ban chấp hành và các nguồn vốn ngoài trường các hoạt động giáo dục và xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực xã hội hóa giáo dục.

f) Tuyên truyền và quảng bá về nhà trường

- Nâng cao chất lượng thông tin website của trường quảng bá trên mạng internet địa chỉ: <http://thcs-caothang-danang.edu.vn>. Cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo, viết bài gửi các báo và tạp chí; khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các Hội thi cấp quận, cấp thành phố, hoạt động xã hội, công nhân.

- Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phần mềm tin học và công nghệ tham gia; ghi nhận sự thành công của trường học sinh sau khi học tốt THPT, học lên học vào đại học.

l p nghi p; T ng b c t ch c Ngày h i tr ng dành cho c u h c sinh, qu ng bá v truy n th ng nhà tr ng.

V. T CH C TH CHI N

1. Xây d ng và tri n khai K ho ch chi n l c phát tri n giai o n 2015-2020, t m nhìn 2025 n toàn th CB, GV, NV nhà tr ng, báo cáo, trình Phòng Giáo d c và ào t o phê duy t, tham m u ng y, H ND, UBND ph ng An H i Tây, thông tin các t ch c, oàn th a ph ng, h c sinh, cha m h c sinh và nhân dân t o s ng thu n và quan tâm c a xã h i, t o i u ki n nhà tr ng th c hi n k ho ch t ng n m h c theo l trình K ho ch chi n l c phát tri n.

2. Thành l p Ban ch o th c hi n K ho ch chi n l c phát tri n nhà tr ng bao g m Hi u tr ng, Phó hi u tr ng, T tr ng các t , T tr ng V n phòng, ng u các oàn th . Hàng n m có th b sung thành viên n u có thay i v nhân s .

3. Ban ch o b trí phân công trách nhi m th c hi n k ho ch chi n l c, i u ph i quá trình tri n khai k ho ch chi n l c. i u ch nh k ho ch chi n l c sau t ng giai o n sát v i tình hình th c t c a nhà tr ng.

4. Xây d ng và tri n khai th c hi n K ho ch t ng n m h c bám sát nhi m v n m h c và m c tiêu, l trình th c hi n K ho ch Chi n l c phát tri n nhà tr ng ã xây d ng.

VI. VAI TRÒ C A CÁC BÊN THAM GIA

1. i v i Hi u tr ng

- T ch c tri n khai th c hi n k ho ch chi n l c; Thành l p Ban ch o tri n khai và ki m tra, ánh giá vi c th c hi n nh k hàng n m theo l trình; qu n lý và xây d ng, phát huy các ngu n l c th c hi n k ho ch.

- Ch trì xây d ng và t ch c th c hi n các án, d án, ch ng trình nghiên c u có liên quan n nhi u n v, t ch c.

2. i v i Phó Hi u tr ng: Theo nhi m v c phân công, giúp Hi u tr ng t ch c tri n khai và ch u trách nhi m t ng ph n vi c c th ; phân công nhi m v và ki m tra và ánh giá k t qu th c hi n nhi m v gi ng d y, giáo d c c a giáo viên; xu t các gi i pháp nâng cao ch t l ng giáo d c; kh c ph c nh ng bi n ng v ch t l ng giáo d c.

3. i v i t tr ng chuyên môn, t tr ng V n phòng

- T ch c th c hi n có hi u qu k ho ch c a t t ng n m h c bám sát k ho ch nhà tr ng n m h c và K ho ch chi n l c phát tri n; ki m tra ánh giá vi c th c hi n k ho ch c a các thành viên trong t . D báo kh n ng và xu t các gi i pháp th c hi n k ho ch chi n l c phát tri n.

- Tri n khai th c hi n n i dung b i d ng th ng xuyên hàng n m, nâng cao n ng l c gi ng d y b môn và giáo d c h c sinh.

4. i v i cá nhân cán b , giáo viên, nhân viên

C n c k ho ch chi n l c phát tri n, k ho ch n m h c c a nhà tr ng xây d ng k ho ch công tác cá nhân theo t ng n m h c. Tích c c h c t p, b i d ng nâng cao trình ào t o và n ng l c gi ng d y, giáo d c, n ng l c công tác, hoàn thành xu t s c nhi m v , góp ph n xây d ng, phát tri n và qu ng bá v tr ng mình.

5. i v i Công oàn, Chi oàn, Liên i

- Hàng n m xây d ng ch ng trình hành ng th c hi n nhi m v c a oàn th t ng n m h c, th c hi n k ho ch chi n l c phát tri n nhà tr ng.

- Tuyên truy n, v n ng m i thành viên c a oàn th mình th c hi n t m c tiêu và th c hi n t t các n i dung và gi i pháp trong k ho ch chi n l c; góp ý v i nhà tr ng i u ch nh, b sung nh ng gi i pháp phù h p th c hi n t t k ho ch chi n l c phát tri n nhà tr ng.

6. i v i h c sinh

Không ng ng h c t p, rèn luy n; tích c c tham gia các ho t ng giáo d c và phong trào thi ua c a nhà tr ng, kh c ph c khó kh n v n lên h c t t, có hoài bão và nh h ng t ng lai, rèn luy n k n ng s ng hoà nh p t t v i cu c s ng.

7. Ban i di n cha m h c sinh

Tham gia góp ý v i c tri n khai th c hi n K ho ch; c ng tác v i nhà tr ng trong các ho t ng giáo d c, xây d ng, t ng c ng c s v t ch t và v n ng xã h i hóa giáo d c; cùng v i nhà tr ng tuyên truy n v n ng các b c cha m h c sinh và nhân dân t o s ng thu n và ng h v i c th c hi n m c tiêu k ho ch chi n l c phát tri n nhà tr ng, quan tâm ch m sóc và t o i u ki n t t con em h c t p, c rèn luy n tr ng h c và có i u ki n v n lên trong cu c s ng.

Trên ây là K ho ch chi n l c phát tri n tr ng THCS Cao Th ng giai o n 2015-2020 và t m nhìn n n m 2025, các b ph n liên quan tri n khai th c hi n theo k ho ch này./.

N i nh n:

- Phòng GD& T (Phê duy t);
- ng y, H ND, UBND ph ng AHT;
- L u: VT, HS.

HI U TR NG

(ã ký và óng d u)

Lê Anh ng

PHÊ DUY T C A PHÒNG GIÁO D C VÀ ÀO T O QU N S N TRÀ

(ã phê duy t ngày 04/04/2017)